KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 521

Phẩm 25: KIẾN BẤT ĐỘNG (1)

Khi ấy, Thiên đế Thích thầm nghĩ: "Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bố thí ba-la-mật-đa nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng thì còn vượt trên tất cả hữu tình, huống là đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu các hữu tình nghe nói danh tự trí Nhất thiết trí, tin hiểu một cách sâu sắc, thì còn được lợi ích tốt đẹp trong cõi người và được sống lâu tối thắng trong thế gian, huống là phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, hoặc nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu các hữu tình phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột nghe kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì công đức đạt được theo sự mong cầu các hữu tình khác như Trời, Người, A-tố-lạc... trong thế gian đều không thể sánh kịp."

Đức Thế Tôn biết được tâm niệm của Thiên đế Thích, Ngài nói:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như những điều ông đã nghĩ!

Khi ấy, Thiên đế Thích rất vui mừng liền lấy hương hoa thượng diệu ở cõi trời rải cúng dường Như Lai và các Bồ-tát. Rải hoa cúng dường xong, Thiên đế Thích nguyện rằng: "Nếu thiện nam trụ nơi Bồ-tát thừa cầu quả vị Giác ngộ cao tột thì ta đem căn lành công đức đã gieo trồng khiến cho sở nguyện của vị ấy mau viên mãn, mau chứng đắc trí Nhất thiết trí, khiến cho Phật pháp vô thượng của vị ấy đã cầu mau được viên mãn, khiến cho pháp tự nhiên của vị ấy đã cầu mau được viên mãn, khiến cho pháp chân như vô lậu của vị ấy đã cầu mau được viên mãn, khiến cho tất cả pháp mà vị ấy muốn nghe đều được như ý. Nếu ai cầu Thanh văn, Độc giác thừa cũng khiến cho sở nguyện mau được viên mãn." Nguyện như vậy xong, Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thiện nam nào trụ nơi Bồ-tát thừa đã phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, thì con không bao giờ sinh một tâm niệm nào khác làm cho vị ấy thoái chuyển tâm đại Bồ-đề, con cũng không sinh một tâm niệm nào khác để làm cho các Bồ-tát nhàm chán xa lìa quả vị Giác ngộ cao tột để mà rơi trở lại quả vị Thanh văn, Độc giác.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát đối với quả vị Giác ngộ cao tột mà thâm tâm đã ưa thích thì con nguyện cho tâm vị ấy càng tinh tấn để mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, nguyện cho Đại Bồ-tát ấy thấy được các khổ trong sinh tử, vì muốn làm lợi lạc cho Trời, Người, A-tố-lạc... trong thế gian mà phát những đại nguyện kiên cố: "Ta đã tự mình vượt qua biển lớn sinh tử và sẽ tinh tấn cố gắng độ người chưa độ. Ta đã giải thoát ra khỏi sự trói buộc trong sinh tử và sẽ siêng năng tinh tấn giải thoát cho người chưa giải thoát. Đối với những sự sợ hãi trong sinh tử, ta đã được an ổn và cũng sẽ siêng năng tinh tấn làm an ổn cho người chưa an ổn. Ta đã chứng Niết-bàn rốt ráo và cũng siêng năng tinh tấn khuyến khích người chưa chứng cùng chứng đắc."

Bạch Thế Tôn, nếu thiện nam, tín nữ... đối với công đức của Bồ-tát mới phát tâm mà thâm tâm tùy hỷ thì được bao nhiêu phước đức? Đối với công đức của Bồ-tát phát tâm lâu mà thâm tâm tùy hỷ thì được bao nhiêu phước đức? Đối với công đức của Bồ-tát không thoái chuyển mà thâm tâm tùy hỷ thì được bao nhiêu phước đức? Đối với công

đức của Bồ-tát còn lại một đời mà thâm tâm tùy hỷ thì được bao nhiêu phước đức?

Phật dạy Thiên đế Thích:

–Này Kiều-thi-ca, thế giới bốn đại châu còn có thể biết bao nhiêu lạng, nhưng phước đức phát sinh từ tâm tùy hỷ của thiện nam, thiện nữ ấy không thể lường biết được.

Này Kiều-thi-ca, thế giới tiểu thiên còn có thể biết bao nhiêu lạng, nhưng công đức phát sinh từ tâm tùy hỷ của thiện nam, thiện nữ này không thể lường biết được.

Này Kiều-thi-ca, thế giới trung thiên đại thiên còn có thể biết bao nhiêu lạng, nhưng công đức phát sinh từ tâm tùy hỷ của thiện nam, thiện nữ ấy không thể lường biết được.

Này Kiều-thi-ca, thế giới ba lần ngàn này có thể biết bao nhiêu lạng, nhưng công đức phát sinh từ tâm tùy hỷ của thiện nam, thiện nữ này không thể lường biết được.

Này Kiều-thi-ca, giả sử thế giới ba lần ngàn hợp lại thành một biển, có người lấy một sợi tóc chẻ ra làm một trăm phần. Đem đầu của phần nhỏ nhúng vào biển, có thể biết bao nhiêu giọt nước, nhưng phước đức phát sinh từ tâm tùy hỷ của thiện nam, thiện nữ này không thể lường biết được. Vì sao? Vì công đức phát sinh từ tâm tùy hỷ của thiện nam, thiện nữ ấy không bờ bến.

Khi ấy Tứ đại Thiên vương bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, đối với công đức thù thắng của các Bồ-tát, nếu các hữu tình không tùy hỷ thì nên biết người ấy bị ma khống chế, bị ma làm mê loạn, là bè đảng của ma, là ma ở cõi trời chết sinh vào nơi đây. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát cầu quả vị Giác ngộ cao tột, tu các hạnh của Đại Bồ-tát. Nếu có ai phát tâm đối với công đức của vị ấy mà sinh lòng tùy hỷ sâu sắc thì có thể phá hoại tất cả quyến thuộc cung điện của quân ma.

Bạch Thế Tôn, nếu các hữu tình thâm tâm kính mến Phật, Pháp, Tăng, thì sinh ra nơi nào cũng thường muốn thấy Phật, nghe Pháp, gặp Tăng. Đối với căn lành công đức của chúng Đại Bồ-tát nên tùy hỷ sâu sắc. Sau khi tùy hỷ rồi, hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột nhưng không nên có tư tưởng hai hay không hai. Nếu có thể làm được như vậy thì mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, làm lợi ích cho hữu tình và phá tan quân ma.

Phật dạy Đế Thích:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Này Kiều-thi-ca, đối với căn lành công đức của chúng Đại Bồ-tát, nếu các hữu tình thâm tâm tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, thì các hữu tình ấy mau viên mãn các hạnh của Bồ-tát, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Đối với căn lành công đức của chúng Đại Bồ-tát, nếu các hữu tình thâm tâm tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, thì các hữu tình ấy đầy đủ đại oai lực, luôn phụng thờ tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và thiện tri thức, luôn nghe kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và biết rõ ý nghĩa của kinh. Các hữu tình này thành tựu căn lành công đức của sự tùy hỷ hồi hướng như vậy nên sinh ra nơi nào thường được tất cả Trời, Người, A-tố-lạc... trong thế gian cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi, không thấy sắc xấu, không nghe tiếng ác, không ngửi mùi hôi thối, không nếm vị dở, không cảm giác những sự xúc chạm khó chịu, không nghĩ pháp ác, không bao giờ lìa xa chư Phật Thế Tôn, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, gần gũi chư Phật, gieo trồng các căn lành, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật. Vì sao? Này Kiều-thi-ca, vì các hữu tình ấy đối với vô lượng căn lành công đức của Bồ-tát mới phát tâm mà thâm tâm tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột,

đối với vô lượng căn lành công đức của các Bồ-tát đã trụ Sơ địa cho đến Thập địa mà thâm tâm tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, đối với vô lượng căn lành công đức của các Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ mà thâm tâm tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, thì nhờ nhân duyên này nên các căn lành của hữu tình ấy càng tăng trưởng, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Đã chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột rồi, có thể đến tận đời vị lai như thật làm lợi ích cho vô lượng, vô số, vô biên hữu tình, để họ trụ cảnh giới Vô dư Bát-niết-bàn. Cho nên này Kiều-thi-ca, thiện nam trụ nơi Bồ-tát thừa đối với căn lành công đức của Bồ-tát mới phát tâm, đối với căn lành công đức của Bồ-tát phát tâm đã lâu, đối với căn lành công đức của các Bồ-tát không thoái chuyển, đối với căn lành công đức của các Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ đều nên tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Khi sinh tùy hỷ và hồi hướng thì không nên chấp trước chính tâm tùy hỷ hồi hướng hay lìa tâm tùy hỷ hồi hướng, không nên chấp trước chính tâm tu hành, hay lìa tâm tu hành. Nếu không chấp trước về việc tùy hỷ hồi hướng như vậy tức là tu hành hạnh của các Đại Bồ-tát, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, độ tất cả Trời, Người, A-tố-lạc... để họ thoát khỏi sinh tử đắc Bát-niết-bàn.

Bấy giờ, Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, như Ngài nói các pháp như huyễn, thì tại sao chúng Đại Bồ-tát lấy tâm như huyễn có thể đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Ông nghĩ thế nào? Ông có thấy tâm như huyễn của Đại Bồ-tát không?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, không! Con không thấy huyễn, cũng không thấy có tâm như huyễn.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Ý ông nghĩ sao? Nếu trường hợp không có huyễn, không có tâm như huyễn thì ông thấy có tâm có thể đắc quả vị Giác ngộ cao tột không?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, không! Con hoàn toàn không thấy có trường hợp không có huyễn, không có tâm như huyễn, lại có tâm có thể đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Ý ông nghĩ sao? Nếu trường hợp lìa huyễn, lìa tâm như huyễn thì ông thấy có pháp có thể đắc quả vị Giác ngộ cao tột chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, không! Con không thấy có trường hợp lìa huyễn, lìa tâm như huyễn, lại có pháp có thể đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, con hoàn toàn không thấy ngay nơi pháp lìa tâm mà nói pháp nào là có, pháp nào là không. Vì tất cả pháp hoàn toàn lìa. Nếu tất cả pháp hoàn toàn lìa, thì không thể thiết đặt pháp này là có, pháp này là không. Nếu pháp không thể thiết đặt có, không thì không thể nói có thể đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Chẳng phải pháp không sở hữu có thể đắc Bồ-đề. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không sở hữu, tánh chẳng thể nắm bắt được, không nhiễm, không tịnh. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến Bố thí ba-la-mật-đa đều hoàn toàn lìa; pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh cũng hoàn toàn lìa; chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng hoàn toàn lìa; Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo cũng hoàn toàn lìa; bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo cũng hoàn toàn lìa; bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng hoàn toàn lìa;

pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện cũng hoàn toàn lìa; tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ cũng hoàn toàn lìa; bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân cũng hoàn toàn lìa; tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng hoàn toàn lìa; năm loại mắt, sáu phép thần thông cũng hoàn toàn lìa; mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng hoàn toàn lìa; đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả cũng hoàn toàn lìa; ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp cũng hoàn toàn lìa; pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả cũng hoàn toàn lìa; trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng hoàn toàn lìa; tất cả hạnh của Đại Bồ-tát và quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng hoàn toàn lìa; trí Nhất thiết trí cũng hoàn toàn lìa.

Bạch Thế Tôn, nếu pháp hoàn toàn lìa thì pháp ấy không nên tu, cũng không nên phổ biến và cũng không nên hướng dẫn. Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hoàn toàn lìa nên đối với pháp không cần phải hướng dẫn.

Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã hoàn toàn lìa thì tại sao có thể nói các Đại Bồ-tát y vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa để chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng hoàn toàn lìa thì tại sao lìa pháp mà có thể đắc pháp lìa. Cho nên, Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể nói chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột được.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Lành thay, lành thay! Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến Bố thí ba-la-mật-đa đều hoàn toàn lìa, nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí cũng hoàn toàn lìa.

Thiện Hiện nên biết, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa hoàn toàn lìa, nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí cũng hoàn toàn lìa nên có thể nói quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật mà Đại Bồ-tát chứng đắc cũng hoàn toàn lìa.

Thiện Hiện nên biết, nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng phải hoàn toàn lìa thì chẳng phải là Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến nếu trí Nhất thiết trí chẳng phải hoàn toàn lìa thì chẳng phải là trí Nhất thiết trí.

Thiện Hiện nên biết, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa hoàn toàn lìa nên được gọi Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến vì trí Nhất thiết trí lìa nên được gọi trí Nhất thiết trí.

Cho nên, này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát đều y vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, mặc dầu không lìa pháp mà có thể đắc pháp lìa nhưng đắc quả vị Giác ngộ cao tột đều y vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Cho nên chúng Đại Bồ-tát muốn đắc quả vị Giác ngộ cao tột nên siêng năng tinh tấn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, tất cả ý nghĩa của các Đại Bồ-tát là cực kỳ sâu xa.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Ý nghĩa, việc làm của các Đại Bồ-tát là cực kỳ sâu xa.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát có thể làm việc khó làm. Mặc dầu hành ý nghĩa sâu xa như vậy nhưng không chứng pháp của Thanh văn, Độc giác.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

–Theo con hiểu thì ý nghĩa của Ngài nói là việc mà các Đại Bồ-tát làm không khó, không nên nói họ có thể làm việc khó làm. Vì sao? Ý nghĩa mà các Đại Bồ-tát

chứng đều chẳng thể nắm bắt được, năng chứng Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng thể nắm bắt được, pháp chứng, người chứng, nơi chốn chứng, thời gian chứng cũng chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát quán tất cả pháp đã chẳng thể nắm bắt được thì sở chứng còn có ý nghĩa gì! Có Bát-nhã ba-la-mật-đa nào có thể là năng chứng! Lại có những gì và thiết lập cái gì! Pháp chứng, người chứng, nơi chốn chứng, thời gian chứng đã vậy thì tại sao chấp do đây mà chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột? Quả vị Giác ngộ cao tột còn không nên chứng huống là chứng đắc pháp của hàng Thanh văn, Độc giác.

Bạch Thế Tôn, nếu hành như vậy thì gọi là Bồ-tát hành chẳng thể nắm bắt được. Nếu các Đại Bồ-tát có thể hành về hạnh chẳng thể nắm bắt được như vậy thì đắc tất cả pháp không bị chướng ngại.

Bạch Thế Tôn, nếu các Đại Bồ-tát nghe nói như vậy tâm không chìm đắm cũng không buồn rầu, không kinh sợ thì đó là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, khi Đại Bồ-tát hành như vậy, không thấy các tướng, không thấy ta tu hành, không thấy không tu hành, không thấy Bát-nhã ba-la-mật-đa là pháp ta tu hành, không thấy quả vị Giác ngộ cao tột là pháp ta chứng, cũng không thấy nơi chốn chứng, thời gian chứng...

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không nghĩ rằng: "Ta xa quả vị Thanh văn, Độc giác, Ta gần quả vị Giác ngộ cao tột." Ví như hư không, không nghĩ rằng: "Ta cách vật này gần hay xa." Vì sao? Vì hư không không di động, cũng không sai biệt, không phân biệt.

Các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không nghĩ rằng: "Ta xa lìa vị Thanh văn, Độc giác, ta gần gũi quả vị Giác ngộ cao tột." Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với tất cả pháp không phân biệt.

Giống như nhà ảo thuật không nghĩ rằng: "Vật huyễn, thầy huyễn thì gần ta, cái huyễn mà tương tợ pháp thì cách xa ta. Mọi người tụ tập cũng gần mà cũng xa. Vì sao? Vì nhà ảo thuật không có phân biệt.

Các Đại Bồ-tát cũng vậy, hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không nghĩ rằng: "Ta xa quả vị Thanh văn, Độc giác, Ta gần quả vị Giác ngộ cao tột." Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với tất cả pháp không phân biệt.

Ví như bóng hình không nghĩ rằng: "Ta nhờ vật kia mà hiện thì gần ta, pháp mà không nhờ thì cách xa ta." Vì sao? Vì hình được hiện ra không có phân biệt.

Các Đại Bồ-tát cũng vậy, hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không nghĩ rằng: "Ta xa quả vị Thanh văn, Độc giác, Ta gần quả vị Giác ngộ cao tột." Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với tất cả pháp không phân biệt.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thương không ghét. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và tất cả pháp, thương ghét tự tánh nó chẳng thể nắm bắt được. Như chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với tất cả pháp không thương không ghét.

Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng vậy, đối với tất cả pháp không thương không ghét. Vì sao? Vì chư Phật, Bồ-tát và Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đều đoạn trừ thương ghét.

Như chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đoạn trừ hẳn tất cả vọng tưởng phân biệt. Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như vậy, đoạn trừ tất cả vọng tưởng phân biệt. Vì sao? Vì chư Phật, Bồ-tát, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với tất cả

pháp không phân biệt.

Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không nghĩ như vầy: "Ta xa quả vị Thanh văn, Độc giác, Ta gần quả vị Giác ngộ cao tột. Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng vậy, không nghĩ: "Ta xa quả vị Thanh văn, Độc giác, Ta gần quả vị Giác ngộ cao tột." Vì sao? Vì đối với tất cả pháp thì chư Phật, Bồ-tát, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không phân biệt.

Ví như hóa thân Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không nghĩ như vầy: "Ta xa quả vị Thanh văn, Độc giác, Ta gần quả vị Giác ngộ cao tột." Vì sao? Vì hóa thân của chư Phật không phân biệt.

Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng vậy, không nghĩ như vầy: "Ta xa quả vị Thanh văn, Độc giác, Ta gần quả vị Giác ngộ cao tột." Vì sao? Vì đối với tất cả pháp, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không có phân biệt.

Như chư Phật muốn làm sự việc gì thì biến hóa ra hóa nhân để làm việc ấy. Nhưng hóa nhân không nghĩ rằng: "Ta có thể tạo ra những sự nghiệp như vậy." Vì sao? Vì đối với nghiệp đã tạo, người bị hóa không có phân biệt.

Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng vậy, dù làm việc nhưng phải siêng năng tu học. Tu học rồi, mặc dù thành tựu các sự nghiệp nhưng đối với việc làm không phân biệt. Vì sao? Vì đối với pháp, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng không phân biệt.

Ví như người thợ mộc hoặc đệ tử của ông ta vì làm việc nên tạo ra các máy móc như: nam, nữ, hoặc voi, ngựa... các máy móc này mặc dầu có làm việc nhưng đối với những việc đó đều không phân biệt. Vì sao? Vì máy móc đó cũng không phân biệt.

Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng vậy, vì có việc cần làm nên thành lập nó. Sau khi thành lập rồi mặc dầu thành công nhiều sự nghiệp nhưng trong hoàn toàn đều không phân biệt. Vì sao? Vì đối với pháp, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vậy không phân biệt.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử hỏi Cụ thọ Thiện Hiện:

–Đối với tất cả pháp chỉ riêng Bát-nhã ba-la-mật-đa không có sự phân biệt, hay là Tĩnh lự... năm pháp Ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp cũng không phân biệt?

Thiện Hiện trả lời:

–Không những Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp không phân biệt mà Tĩnh lự... năm pháp Ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp cũng không phân biệt.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Có phải chỉ sáu pháp Ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp không phân biệt, hay còn sắc uẩn cho đến thức uẩn đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; nhãn xứ cho đến ý xứ đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; sắc xứ cho đến pháp xứ đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; nhãn giới cho đến ý giới đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; sắc giới cho đến ý giới đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; nhãn thức giới cho đến ý thức giới đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; nhãn xúc cho đến ý xúc đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; địa giới cho đến thức giới đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; nhân duyên cho đến tăng thượng duyên đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; vô minh cho đến lão tử đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; chân như cho đến cảnh giới

chẳng thể nghĩ bàn đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; năm loại mắt, sáu phép thần thông đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; tất cả hạnh của Đại Bồ-tát, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi, đối với tất cả pháp cũng không phân biệt?

Thiện Hiện trả lời:

–Không những sáu pháp Ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp không phân biệt mà còn sắc cho đến cảnh giới vô vi đối với tất cả pháp cũng không phân biệt. Vì sao? Vì tánh tướng của tất cả pháp đều là không, không phân biệt.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Nếu tất cả đều không phân biệt vậy sao có sự luân hồi sinh tử khác nhau trong năm cõi? Sao có sự khác nhau của Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát và Thánh vị Như Lai?

Thiện Hiện trả lời:

–Vì hữu tình phiền não điên đảo mà tạo ra các nghiệp thuộc về thân, khẩu, ý. Do đó nên chịu lấy quả báo, dục là nghiệp căn bản tạo ra quả Dị thục, rồi căn cứ vào đó mà có năm đường khác nhau giữa trời, người, địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh.

Lại hỏi:

–Sao lại có quả Dự lưu... Thánh vị sai biệt?

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, vì không phân biệt nên thiết lập Dự lưu và quả Dự lưu; vì không phân biệt nên thiết lập Nhất lai và quả Nhất lai; vì không phân biệt nên thiết lập Bất hoàn và quả Bất hoàn; vì không phân biệt nên thiết lập A-la-hán và quả A-la-hán; vì không phân biệt nên thiết lập Độc giác và Độc giác Bồ-đề; vì không phân biệt nên thiết lập Đại Bồ-tát và hạnh của Đại Bồ-tát; vì không phân biệt nên thiết lập Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và quả vị Giác ngộ cao tột của Phật.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ do không phân biệt, phân biệt đoạn nên có thể thiết lập có. Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vị lai do không phân biệt, phân biệt đoạn nên thiết lập có. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện tại ở thế giới chư Phật mười phương cũng không phân biệt, phân biệt đoạn nên có thể thiết lập có.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, do đó mà biết rằng các pháp đều không phân biệt. Do không phân biệt nên chân như, pháp giới nói rộng cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn

làm định lượng. Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không phân biệt như vậy.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không phân biệt như vậy thì có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thanh tịnh không phân biệt, có thể đến tận đời vị lai luôn làm lợi ích cho tất cả hữu tình.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là hành pháp bền chắc hay hành pháp không bền chắc?

Thiện Hiện trả lời:

–Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là hành pháp chẳng phải bền chắc chứ không hành pháp bền chắc. Vì sao? Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến Bố thí ba-la-mật-đa chẳng phải pháp bền chắc; pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh chẳng phải là pháp bền chắc; chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn chẳng phải là pháp bền chắc; Thánh đế khổ cho đến Thánh đế đạo chẳng phải là pháp bền chắc; bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo chẳng phải là pháp bền chắc; bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc chẳng phải là pháp bền chắc; pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện chẳng phải là pháp bền chắc; tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ chẳng phải là pháp bền chắc; bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân chẳng phải là pháp bền chắc; tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải là pháp bền chắc; năm loại mắt, sáu phép thần thông chẳng phải là pháp bền chắc; mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải là pháp bền chắc; đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả chẳng phải là pháp bền chắc; ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp chẳng phải là pháp bền chắc; pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả chẳng phải là pháp bền chắc; trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng phải là pháp bền chắc. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến trí Nhất thiết tướng còn không thấy có pháp không bền chắc có thể nắm bắt được, huống là thấy có pháp bền chắc có thể nắm bắt được.

Bấy giờ, có vô lượng Thiên tử ở Dục giới và Sắc giới đều nghĩ như vầy: “Thiện nam, thiện nữ nào phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, theo những ý nghĩa trong Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã nói mà thực hành thì không chứng thật tế, không rơi vào quả vị Thanh văn, Độc giác. Nhờ nhân duyên này, thiện nam, thiện nữ ấy rất là hiếm có, làm việc khó làm, cần phải kính lễ vị ấy.” Biết tâm niệm của các Thiên tử, Thiện Hiện liền nói:

–Thiện nam, thiện nữ ấy không chứng thật tế, không rơi vào quả vị Thanh văn, Độc giác, thì chẳng phải là hiếm có cũng chưa gọi là khó. Nếu các Đại Bồ-tát biết tất cả pháp và các hữu tình đều chẳng thể nắm bắt được mà phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, mặc áo giáp tinh tấn, thệ độ vô lượng, vô số hữu tình khiến họ nhập vào cảnh giới Vô dư Bát-niết-bàn, thì Đại Bồ-tát đó mới là rất hiếm có, làm việc khó làm.

Thiên tử nên biết, Đại Bồ-tát mặc dầu biết hữu tình hoàn toàn không sở hữu nhưng phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, mặc áo giáp tinh tấn, vì muốn điều phục các hữu tình giống như hữu vi muốn điều phục hư không. Vì sao? Này các Thiên tử, vì hư không là xa lìa nên biết tất cả hữu tình cũng xa lìa. Vì hư không là không nên biết tất cả hữu tình cũng là không. Vì hư không không bền chắc nên biết tất cả hữu tình cũng không chắc thật. Vì hư không không sở hữu nên biết tất cả hữu tình cũng không sở hữu. Do

nhân duyên này, Đại Bồ-tát ấy mới là rất hiếm có, có thể làm việc khó làm.

Thiên tử nên biết, Đại Bồ-tát ấy mặc áo giáp đại nguyện vì muốn điều phục tất cả hữu tình nhưng các hữu tình hoàn toàn không sở hữu. Giống như có người mặc áo giáp chiến đấu với hư không. Thiên tử nên biết, Đại Bồ-tát mặc áo giáp đại nguyện ấy, vì muốn làm lợi ích cho tất cả hữu tình nhưng các hữu tình và áo giáp đại nguyện này đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Này các Thiên tử, vì hữu tình xa lìa nên biết áo giáp đại nguyện này cũng xa lìa; vì hữu tình không nên biết áo giáp đại nguyện cũng không; vì hữu tình không chắc thật nên biết áo giáp đại nguyện này cũng không chắc thật; vì hữu tình không sở hữu nên biết áo giáp đại nguyện này cũng không sở hữu.

Thiên tử nên biết, việc Đại Bồ-tát ấy điều phục làm lợi ích cho các hữu tình cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Này các Thiên tử, vì hữu tình xa lìa cho nên biết rằng việc điều phục làm lợi ích này cũng xa lìa; vì hữu tình không cho nên biết việc điều phục làm lợi ích này cũng đều không; vì hữu tình không bền chắc cho nên biết việc điều phục làm lợi ích này cũng không bền chắc; vì hữu tình không sở hữu cho nên biết việc điều phục làm lợi ích này cũng không sở hữu.

Thiên tử nên biết, các Đại Bồ-tát cũng không sở hữu. Vì sao? Này các Thiên tử, vì hữu tình lìa cho nên biết rằng các Đại Bồ-tát cũng lìa; vì hữu tình không cho nên biết các Đại Bồ-tát cũng không, vì hữu tình không chắc cho nên biết các Bồ-tát cũng không chắc thật. Vì hữu tình không sở hữu cho nên biết các Bồ-tát cũng không sở hữu.

Thiên tử nên biết, Đại Bồ-tát nào nghe nói như vậy mà không hoang mang, không kinh hãi, không sợ sệt cũng không lo âu hối hận, thì nên biết rằng Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Này các Thiên tử, vì sắc uẩn cho đến thức uẩn lìa, cho nên hữu tình cũng lìa; vì nhãn xứ cho đến ý xứ cũng lìa cho nên hữu tình cũng lìa; vì sắc xứ cho đến pháp lìa, cho nên hữu tình cũng lìa; vì nhãn giới cho đến ý giới lìa cho nên hữu tình cũng lìa; vì sắc giới cho đến pháp giới lìa cho nên hữu tình cũng lìa; vì nhãn thức giới cho đến ý thức giới lìa, cho nên hữu tình cũng lìa; vì nhãn xúc cho đến ý xúc lìa, cho nên hữu tình cũng lìa; vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra lìa, cho nên hữu tình cũng lìa; vì địa giới cho đến thức giới lìa, cho nên hữu tình cũng lìa; vì nhân duyên cho đến tăng thượng duyên lìa, cho nên hữu tình cũng lìa; vì vô minh cho đến lão tử lìa, cho nên hữu tình cũng lìa; vì Bố thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa lìa, cho nên hữu tình cũng lìa; vì Pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh lìa, cho nên hữu tình cũng lìa; vì chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn lìa cho nên hữu tình cũng lìa; vì Thánh đế khổ cho đến Thánh đế đạo lìa, cho nên hữu tình cũng lìa; vì bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo lìa, cho nên hữu tình cũng lìa; vì bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc lìa, cho nên hữu tình cũng lìa; vì pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện lìa, cho nên hữu tình cũng lìa; vì tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ lìa, cho nên hữu tình cũng lìa; vì bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai lìa, cho nên hữu tình cũng lìa; vì bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân lìa, cho nên hữu tình cũng lìa; vì tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa lìa, cho nên hữu tình cũng lìa; vì năm loại mắt, sáu phép thần thông lìa, cho nên hữu tình cũng lìa; vì mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng lìa, cho nên hữu tình cũng lìa; vì đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả lìa, cho nên hữu tình cũng lìa; vì ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp lìa, cho nên hữu tình cũng lìa; vì pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả lìa, cho nên hữu tình cũng lìa; vì trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng lìa, cho nên hữu

tình cũng lìa; vì quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề lìa, cho nên hữu tình cũng lìa; vì tất cả hạnh của Đại Bồ-tát, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật lìa, cho nên hữu tình cũng lìa; vì trí Nhất thiết trí lìa, cho nên hữu tình cũng lìa.

Thiện tử nên biết, vì sắc uẩn lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa, cho đến vì thức uẩn lìa nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa; nói rộng cho đến vì sắc uẩn lìa nên trí Nhất thiết trí cũng lìa, cho đến vì thức uẩn lìa nên trí Nhất thiết trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết, vì nhãn xứ lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa, cho đến vì ý xứ lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa; nói rộng cho đến vì nhãn xứ lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa, cho đến vì ý xứ lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết, vì sắc xứ lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa, cho đến vì pháp xứ lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa; nói rộng cho đến vì sắc xứ lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa, cho đến vì pháp xứ lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết, vì nhãn giới lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa, cho đến vì ý giới lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa, nói rộng cho đến vì nhãn giới lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa, cho đến vì ý giới lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết, vì sắc giới lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa, cho đến vì pháp giới lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa; nói rộng cho đến vì sắc giới lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa, cho đến vì pháp giới lìa cho đến trí Nhất thiết trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết, vì nhãn thức giới lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa, cho đến vì ý thức giới lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa; nói rộng cho đến nhãn thức giới lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa, cho đến vì nhãn thức giới lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa, cho đến vì ý thức giới lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết, vì nhãn xúc lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa, cho đến vì ý xúc lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa; nói rộng cho đến vì nhãn xúc lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa, cho đến vì ý xúc lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết, vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa, cho đến vì các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra đều lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa; nói rộng cho đến vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa, cho đến vì các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết, vì địa giới lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa lìa cho đến vì thức giới lìa cho nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lìa; nói rộng cho đến vì địa giới lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa, cho đến vì thức giới lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết, vì nhân duyên lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa, cho đến vì tăng thượng duyên lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa; nói rộng cho đến vì nhân duyên lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa, cho đến vì tăng thượng duyên lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết, vì vô minh lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa, cho đến vì lão tử lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa; nói rộng cho đến vì vô minh lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa, cho đến vì lão tử lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết, vì Bố thí ba-la-mật-đa lìa cho nên pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh cũng lìa, cho đến vì Bát-nhã ba-la-mật-đa lìa cho

nên pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh cũng lìa; nói rộng cho đến vì Bố thí ba-la-mật-đa lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa, cho đến vì Bát-nhã ba-la-mật-đa lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết, vì pháp không bên trong lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa, cho đến vì pháp không không tánh tự tánh lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa; nói rộng cho đến vì pháp không bên trong lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa, cho đến vì pháp không không tánh tự tánh lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết, vì chân như lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa, cho đến vì cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa; nói rộng cho đến vì chân như lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa, cho đến vì cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết, vì Thánh đế khổ lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa, cho đến vì Thánh đế tập, diệt, đạo lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa; nói rộng cho đến vì Thánh đế khổ lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa; vì Thánh đế tập, diệt, đạo lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết, vì bốn Niệm trụ lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa, cho đến vì tám chi Thánh đạo lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa; nói rộng cho nên vì bốn Niệm trụ lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa, cho đến vì tám chi Thánh đạo lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết, vì bốn Tĩnh lự lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa, cho đến vì bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa; nói rộng cho đến vì bốn Tĩnh lự lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa, cho đến vì bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết, vì pháp môn giải thoát Không lìa nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa, cho đến vì pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa; nói rộng cho đến vì pháp môn giải thoát Không lìa cho nên trí Nhất thiết trí lìa, vì pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết, vì tám Giải thoát lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa, cho đến vì mười Biến xứ lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa; nói rộng cho đến vì tám Giải thoát lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa, cho đến vì mười Biến xứ lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết, vì bậc Tịnh quán lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa, cho đến vì bậc Như Lai lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa; nói rộng cho đến vì bậc Tịnh quán lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa, cho đến vì bậc Như Lai lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết, vì bậc Cực hỷ lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa, cho đến vì bậc Pháp vân lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa; nói rộng cho đến vì bậc Cực hỷ lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa, cho đến vì bậc Pháp vân lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết, vì tất cả pháp môn Đà-la-ni lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa, vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa; nói rộng cho đến vì tất cả pháp môn Đà-la-ni lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa, cho đến vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết, vì năm loại mắt lìa nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa, vì sáu

phép thần thông lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa; nói rộng cho đến vì năm loại mắt lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa, vì sáu phép thần thông lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết, vì mười lực của Như Lai lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa, cho đến vì mười tám pháp Phật bất cộng lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa; nói rộng cho đến vì mười lực của Như Lai lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa, cho đến vì mười tám pháp Phật bất cộng lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết, vì đại Từ lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa, vì đại Bi, đại Hỷ, đại Xả lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa; nói rộng cho đến vì đại Từ lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa, vì đại Bi, đại Hỷ, đại Xả lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết, vì ba mươi hai tướng Đại sĩ lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa, vì tám mươi vẻ đẹp lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa; nói rộng cho đến vì ba mươi hai tướng Đại sĩ lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa, vì tám mươi vẻ đẹp lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết, vì pháp không quên mất lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa, vì tánh luôn luôn xả lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa; nói rộng cho đến vì pháp không quên mất lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa, vì tánh luôn luôn xả lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết, vì trí Nhất thiết lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa, vì trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa; nói rộng cho đến vì trí Nhất thiết lìa cho nên trí Nhất thiết cũng lìa, vì trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết, vì quả Dự lưu lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa, cho đến vì Độc giác Bồ-đề lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa; nói rộng cho đến vì quả Dự lưu lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa, vì Độc giác Bồ-đề lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết, vì tất cả hạnh của Đại Bồ-tát lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa, vì quả vị Giác ngộ cao tột của Phật lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa; nói rộng cho đến vì tất cả hạnh của Đại Bồ-tát lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa, vì quả vị Giác ngộ cao tột của Phật lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết, trí Nhất thiết trí lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa; nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí lìa cho nên quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng lìa.

Thiên tử nên biết, Đại Bồ-tát nào khi nghe nói các pháp đều lìa như vậy mà tâm họ không kinh hãi, không sợ sệt, không lo lắng, không hối hận, không hoang mang hoảng hốt thì nên biết Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Bấy giờ, Thế Tôn dạy Thiện Hiện:

–Vì lý do gì mà đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tâm các Đại Bồ-tát không hoang mang?

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, vì tất cả pháp đều không sở hữu, đều là xa lìa, đều tịch tĩnh, đều không có sinh diệt, đều không có tánh tướng. Cho nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tâm các Đại Bồ-tát không hoang mang.

Bạch Thế Tôn, do những nhân duyên như vậy, mà tâm các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không hoang mang. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát đối với tất cả

pháp hoặc hoang mang, hoặc bị hoang mang, hoặc nơi chốn hoang mang, hoặc thời gian hoang mang, hoặc người hoang mang, hoặn nhân duyên hoang mang đều chẳng thể nắm bắt được vì tất cả pháp chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát nghe nói như vậy tâm không hoang mang cũng không kinh hãi, không sợ sệt, không lo lắng, không hối hận, thì nên biết Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy quán tất cả pháp đều chẳng thể nắm bắt được, không thể thiết lập hay là hoang mang, là bị hoang mang, là nơi chốn hoang mang, là thời gian hoang mang, là người hoang mang, do nhân duyên hoang mang. Do đó các Đại Bồ-tát nghe nói việc như vậy tâm không hoang mang, cũng không kinh hãi, không sợ sệt, không lo lắng, không hối hận.

Bạch Thế Tôn, nếu Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thì các vị Thiên đế Thích, Đại phạm Thiên vương, chủ thế giới... thường kính lễ, tôn trọng, cúng dường, khen ngợi.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Nếu Đại Bồ-tát có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, không những luôn luôn được các vị Thiên đế Thích, Đại phạm Thiên vương, chủ thế giới... cùng nhau kính lễ, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi mà Đại Bồ-tát ấy còn hơn thế nữa, nghĩa là trời Cực quang tịnh, trời Biến tịnh, trời Quảng quả, hoặc trời Tịnh cư và Trời, Rồng, A-tố-lạc... khác cùng nhau cúng dường, kính lễ, tôn trọng, khen ngợi. Đại Bồ-tát ấy có thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy thì cũng được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các chúng Đại Bồ-tát ở vô lượng, vô số, vô biên thế giới khắp mười phương thường cùng hộ niệm.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy thì khiến cho Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn, nói rộng cho đến khiến cho trí Nhất thiết trí mau được viên mãn.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thường được chư Phật, Bồ-tát và Thiên, Long, A-tố-lạc... trong thế gian bảo vệ nhớ nghĩ, mau viên mãn tất cả công đức. Nên biết Đại Bồ-tát ấy bước đi trên chỗ mà Phật đã bước đi, cũng chân chánh tu hành những hạnh mà Phật đã hành, sẽ mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, nên biết rằng vị ấy không khác gì Phật Thế Tôn.

❑